



PHIẾU HỌC TẬP
ÔN CUỐI TUẦN 2 - Mã 3201

Ngàytháng.....năm

Họ và tên: Lớp :.....

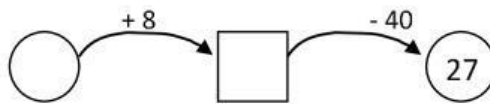
I/ TRẮC NGHIỆM

Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu:

Câu 1. - 15 = 136 Số cần điền vào chỗ trống là?

- A. 134 B. 144 C. 32 D. 151

Câu 2. Số cần điền vào hình tròn là :



- A. 67 B. 59 C. 95 D. 76

Câu 3. Cho - 37 = 448.

Số thích hợp điền vào chỗ chấm là

Câu 4. Cho + 37 = 123.

Số thích hợp điền vào chỗ chấm là

Câu 5. Lớp 3A có 20 học sinh xếp thành hai hàng. Hỏi mỗi hàng có bao nhiêu học sinh?

- A. 9 học sinh B. 10 học sinh C. 8 học sinh

Câu 6. Số bị trừ là số nhỏ nhất có ba chữ số, hiệu là 99 . Số trừ là:

- A. 10 B. 0 C. 1 D. 100

Câu 7. Tổng số tuổi của hai anh em là 31 tuổi. Em 12 tuổi. Hỏi anh mấy tuổi?

- A. 10 tuổi B. 14 tuổi C. 19 tuổi

Câu 8. Trong một phép cộng có tổng bằng 162, nếu thêm vào mỗi số hạng 8 đơn vị thì tổng mới là bao nhiêu:

- A. 170 B. 178 C. 180 D. 190

II/ TỰ LUẬN

1

Một cửa hàng có 20 kg gạo tẻ. Người ta chia đều vào các túi. Hỏi :

a) Nếu chia số gạo tẻ đó vào các túi, mỗi túi 2kg thì được tất cả bao nhiêu túi?

b) Nếu chia số gạo tẻ đó vào các túi, mỗi túi 5kg thì được tất cả bao nhiêu túi?

Bài giải

a)

$$\square \bigcirc \square = \square \text{ (túi)}$$

b)

$$\square \bigcirc \square = \square \text{ (túi)}$$

Đáp số: a).....(túi)

b).....(túi)

2

Tính số bị trừ với số trừ và hiệu cho trước ở mỗi chú thỏ rồi nối kết quả trên cây nấm tương ứng:

